

**NGHỊ QUYẾT**  
**Về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án**  
**khởi công mới giai đoạn 2016 - 2020**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ**  
**KHOÁ VII, KỲ HỌP THỨ 3**

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công năm 2014;*

*Căn cứ Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Xét Tờ trình số 4987/TTr-UBND ngày 23/11/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án khởi công mới giai đoạn 2016 - 2020; Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án khởi công mới trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 theo phụ lục đính kèm.

**Điều 2.**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Chỉ đạo các đơn vị lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư rà soát lại quy mô, hạng mục đầu tư, công năng, cấp hạng phù hợp của từng dự án, cân đối đủ nguồn vốn để thực hiện, bảo đảm sử dụng có hiệu quả nguồn vốn đầu tư công.

b) Tiếp tục huy động, bổ sung các nguồn vốn hợp pháp khác để thực hiện các dự án đã được Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 27/2015/NQ-HĐND ngày 11/12/2015 và các dự án đã được Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua chủ trương đầu tư nhưng chưa cân đối được nguồn vốn trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020.

c) Ủy quyền Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất chủ trương đầu tư đối với các dự án cấp thiết, cần triển khai ngay và cân đối được nguồn

vốn khi Ủy ban nhân dân tỉnh trình và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp gần nhất.

2. Trong thời gian giữa hai kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh, ủy quyền Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định chủ trương đầu tư các chương trình, dự án thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 21/2014/NQ-HĐND ngày 10/12/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

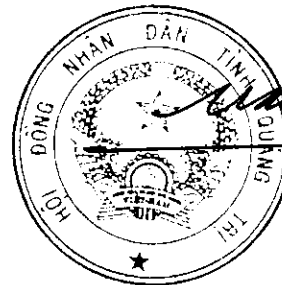
3. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội phối hợp giám sát thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa VII, Kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 14 tháng 12 năm 2016 và có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ thông qua./.

**Nơi nhận:**

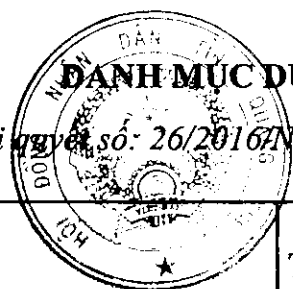
- VPQH, VPCTN, VPCP;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Bộ KHĐT, Bộ TC;
- TVTU, TTHĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh, VKSND tỉnh, TAND tỉnh;
- VP TU, LĐVP HĐND, VP UBND tỉnh;
- Sở KHĐT, TC, TP, KBNN tỉnh;
- TT HĐND, UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- CV VPHĐND;
- TT Công báo tỉnh;
- Lưu: VT. 956

**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Hùng**

**Phụ lục**



**DANH MỤC DỰ ÁN PHÊ DUYỆT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ**

*(Kèm theo Nghị quyết số: 26/2016/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh)*

TT	Danh mục dự án	Quy mô chủ yếu	Thời gian thực hiện	TMDT (Triệu đồng)	Nguồn vốn	Tr.đó giai đoạn 2016-2020			Ghi chú (VB thẩm định vốn; VB phê duyệt của TT HĐND tỉnh; QĐ phê duyệt dự án của UBND tỉnh)
						NSTW	NS tỉnh	NS huyện và các nguồn khác	
<b>I. NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG</b>				<b>323.654</b>		<b>221.197</b>	<b>19.417</b>	<b>83.040</b>	
1	Xây dựng cơ sở hạ tầng các xã có tỷ lệ hộ nghèo cao vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng Trị	đường giao thông 30km, hệ thống nước sinh hoạt, thùy lợi, trường mầm non, nhà sinh hoạt cộng đồng 9 thôn, hệ thống cấp điện sinh hoạt	2017-2020	80.114	CTMT phát triển KTXH các vùng: 60.697; NS tỉnh 19.417	60.697	19.417	0	1117/BKHĐT-KTĐPLT ngày 25/02/2016; 226/HĐND-KTNS ngày 26/5/2016; 1901/QĐ-UBND ngày 12/8/2016
2	Đường Ngô Quyền, cầu Quy Thiện và đoạn còn lại tuyến đường Xuân-Quy-Vĩnh, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị	Đường Ngô Quyền 647,63m; cầu Quy Thiện dài 43,2m; đoạn còn lại đường Xuân – Quy – Vĩnh dài 9.962m	2017-2019	82.779	CTMT phát triển KTXH các vùng: 81.000; NS huyện: 10.000	81.000	0	1.779	373/BKHĐT-KTĐPLT ngày 18/01/2016; 226/HĐND-KTNS ngày 26/5/2016; 1902/QĐ-UBND ngày 12/8/2016
3	Đường giao thông từ thị trấn Gio Linh đến các xã Phía Nam huyện Gio Linh	Đường giao thông dài 4.961m	2017-2020	80.761	CTMT phát triển KTXH các vùng: 78.000; NS huyện 2.761	60.000	0	20.761	2414/BC-BKHĐT ngày 31/3/2016; 226/HĐND-KTNS ngày 26/5/2016; 1905/QĐ-UBND ngày 12/8/2016

4	Kết cấu hạ tầng Cụm công nghiệp Đông Á Từ (Giai đoạn 2)	Đường giao thông 2.706,43m và toàn bộ hệ thống cấp thoát nước, cấp điện, điện chiếu sáng, hệ thống xử lý nước thải tập trung trong CCN	2017-2021	80.000	CTMT đầu tư hạ tầng CCN giai đoạn 2016-2020: 19.500; NS huyện: 60.500	19.500	0	60.500	3294/BC-BKHĐT ngày 04/5/2016; 422/NQ-HĐND ngày 20/10/2016
<b>II. NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG</b>				<b>344.273</b>		<b>0</b>	<b>233.931</b>	<b>110.342</b>	
1	Xây dựng hệ thống đường giao thông thành phố Đông Hà	Xây dựng mới và nâng cấp 19 tuyến đường với tổng chiều dài 7.339,93m	2016-2018	110.486	NS tập trung 20.000; nguồn thu ĐG QSD đất 20.000; vốn tỉnh xin hỗ trợ hoặc vay TW 50.000; vốn đối ứng của UBND TP Đông Hà 20.977	0	90.000	20.486	239/HĐND-KTNS ngày 08/5/2016; 2000/QĐ-UBND ngày 24/8/2016
2	Cơ sở hạ tầng Khu A Khu Công nghiệp Tây Bắc Hồ Xá (Giai đoạn 1)	San nền 61,7ha; Đường giao thông: Tuyến RD01 dài 1,68km; hoàn trả đường dân sinh dài khoảng 1km; hạ tầng cấp thoát nước, cấp điện, chiếu sáng khu A	2017-2021	68.717	Vốn đầu giá QSD đất của tỉnh (do BQLKKT thực hiện)	0	68.717	0	421/NQ-HĐND ngày 20/10/2016
3	Khu đô thị phía Đông, đường Thành Cổ	Tổng diện tích 5,43ha; gồm các hạng mục: San nền 32.000m <sup>2</sup> ; đường giao thông gồm 9 tuyến dài 1.395m; toàn bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật phục vụ SXNN	2017-2019	45.214	Vốn đầu giá QSD đất của tỉnh	0	45.214	0	434/NQ-HĐND ngày 24/10/2016
4	Nâng cấp hệ thống đường giao thông đô thị thị xã Quảng Trị	Nâng cấp 26 tuyến đường nội thị	2017-2020	119.856	NS tỉnh: 30 tỷ đồng; NS thị xã quản lý	0	30.000	89.856	440/NQ-HĐND ngày 27/10/2016
<b>Tổng mức đầu tư dự kiến (I+II)</b>				<b>667.927</b>		<b>221.197</b>	<b>253.348</b>	<b>193.382</b>	